TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ LĨNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2017/QĐST-HNGĐ	*Trà Lĩnh, ngày 21 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý 09/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017, giữa:

***Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982.

Trú tại: Xóm VB, xã QH, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

***Bị đơn:** Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1982.

Trú tại: Xóm LR, xã LN, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

***Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982.

Trú tại: Xóm VB, xã QH, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

***Bị đơn:** Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1982.

Trú tại: Xóm LR, xã LN, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị S.

- ***Về con chung:*** Anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị S có 02 con chung, con lớn tên là Nguyễn Thị N sinh năm 2003, con nhỏ tên là Nguyễn Thành L sinh năm 2012. Hai con chung Anh C và chị S thỏa thuận, anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc hai con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị S không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị S mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn C tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn C phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số AA/2011/02114 ngày 06/7/2017. Trả lại cho anh Nguyễn Văn C số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh CB;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã LN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vi Khánh Dần